

Số: 357/VKNT - VTTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v: Yêu cầu báo giá máy móc,  
thiết bị

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam**

Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu máy móc, thiết bị với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ tên: Trần Mỹ Thiên Thanh
  - Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị
  - Số điện thoại: 028 38374803
  - Địa chỉ email: vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Việc tiếp nhận báo giá qua 1 trong 2 cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư Trang thiết bị, Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh tại số 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận qua email: vtbaogia@vienkiemnghiem.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 ngày 03 tháng 4 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**Lưu ý:** Quý Công ty tham gia chào giá hàng hóa trên 50 triệu đồng phải có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được quy định theo khoản d Điều 5 Luật Đấu thầu 2023.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2029.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục như sau:



Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
1	Hệ thống sắc ký lỏng đầu dò khối phổ ba tứ cực LC-MS/MS	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thiết bị sử dụng trong phòng thí nghiệm.</li> <li>- Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở đi.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn về quản lý chất lượng, tiêu chuẩn an toàn quốc tế: ISO 9001, phù hợp với tiêu chuẩn GLP hoặc tương đương.</li> <li>- Điện áp sử dụng: 220V/50Hz ±10%</li> </ul>	Hệ thống	01	Lưu ý: Nhà thầu chào giá từng tên máy móc, thiết bị là 1 báo giá riêng biệt có mô tả đầy đủ thông số kỹ thuật và catalogue đính kèm.
2	Hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng UHPLC đầu dò PDA		Hệ thống	01	
3	Hệ thống sắc ký lỏng HPLC đầu dò PDA		Hệ thống	01	
4	Hệ thống HPLC-ICP/MS		Hệ thống	01	
5	Hệ thống sắc ký khí (hiệu năng cao ghép khối phổ ba tứ cực HPGC/MS/MS kèm bộ Headspace và đầu dò FID)		Hệ thống	01	
6	Máy sắc ký khí ghép khối phổ LC/MS-MS		Chiếc	01	
7	Máy sắc ký khí GC -FID Headspace		Chiếc	01	
8	Hệ thống ICP-OES		Hệ thống	01	
9	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS		Hệ thống	01	
10	Hệ thống robot phân phối tự động		Hệ thống	01	
11	Hệ thống giả lập ánh sáng mặt trời		Hệ thống	01	
12	Hệ thống phân tích phổ nhiễu xạ tia X		Hệ thống	01	
13	Hệ thống SEM		Hệ thống	01	
14	Hệ thống BET		Hệ thống	01	
15	Máy chuẩn độ điện thế		Chiếc	01	
16	Máy chuẩn độ Karl Fischer		Chiếc	01	
17	Hệ thống thử độ hòa tan tự động (≥12 cốc)		Hệ thống	01	
18	Hệ thống thử độ hòa tan (≥14 cốc)		Hệ thống	01	
19	Thiết bị đo độ hòa tan dòng chảy		Chiếc	01	
20	Cân phân tích 6 số lẻ		Chiếc	01	

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
21	Cân phân tích 5 số lẻ		Chiếc	01	
22	Cân kỹ thuật		Chiếc	01	
23	Thiết bị phân lập Isolator kiểm tra thuốc ung thư		Chiếc	01	
24	Máy đông khô		Chiếc	01	
25	Máy phá mẫu vi sóng		Chiếc	01	
26	Máy rửa dụng cụ thí nghiệm		Chiếc	01	
27	Nồi hấp 2 cửa 350L tiệt trùng lồng chuột và trâu		Chiếc	01	
28	Thiết bị cấp khí cho lồng nuôi chuột		Chiếc	01	
29	Hệ thống lồng nuôi chuột lang thông khí từng lồng		Hệ thống	01	
30	Hệ thống lồng nuôi chuột nhắt thông khí từng lồng		Hệ thống	01	
31	Hệ thống lồng nuôi chuột ô thông khí từng lồng		Hệ thống	01	
32	Hệ thống lồng nuôi thỏ rửa tự động		Hệ thống	01	
33	Hệ thống cố định thỏ thử chí nhiệt tố, 6 thỏ/hệ thống		Hệ thống	01	
34	Hệ thống gây mê 2 lồng cùng một lúc		Hệ thống	01	
35	Hệ thống rửa lồng chuột tự động		Hệ thống	01	
36	Thiết bị đo độ kín chân không		Chiếc	01	
37	Tủ an toàn sinh học		Chiếc	01	
38	Hệ thống chiết pha rắn SPE tự động		Hệ thống	01	
39	Máy sinh khí nitrogen		Chiếc	01	
40	Bơm chân không cho đầu dò khối phổ LC-MS/MS		Chiếc	01	
41	Bơm chân không cho máy khối phổ		Chiếc	01	
42	Bơm cung cấp dung môi		Chiếc	01	



Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
43	Thiết bị đo áp suất thẩm thấu		Chiếc	01	
44	Hệ thống dò cảm biến da		Hệ thống	01	
45	Hệ thống đếm tiểu phân trong dung dịch bằng kính hiển vi		Hệ thống	01	
46	Máy đo kích thước tiểu phân lỏng và khô LDS		Cái	01	
47	Hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và điều hòa không khí cho phòng thí nghiệm (HVAC)		Hệ thống	01	
48	Tủ sấy chân không		Chiếc	01	
49	Tủ vi khí hậu có ánh sáng		Chiếc	01	
50	Máy cô quay		Chiếc	01	
51	Máy lọc nước siêu tinh khiết loại 1		Chiếc	01	
52	Máy ly tâm lạnh		Chiếc	01	
53	Máy in nhãn ống		Chiếc	01	
54	Máy lắc ống nghiệm		Chiếc	01	
55	Máy đo pH		Chiếc	01	
56	Hệ thống chiết pha rắn 24 vị trí		Hệ thống	01	
57	Bể siêu âm		Chiếc	01	
58	Máy khuấy từ		Chiếc	01	
59	Máy đo độ rã		Chiếc	01	
60	Hệ thống đo độ khuếch tán		Hệ thống	01	
61	Máy đồng hóa (Rotor-Stator)		Chiếc	01	
62	Máy đo độ nhớt động học		Chiếc	01	
63	Máy phân tích khí Oxy		Chiếc	01	
64	Máy đo chỉ số BDI		Chiếc	01	
65	Bơm hút chân không		Chiếc	01	

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Chỉ tiêu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng dự kiến mua	Ghi chú
66	Tủ hút khí		Chiếc	01	
67	Tủ đựng hóa chất, dung môi		Chiếc	01	
68	Tủ đựng hóa chất, dung môi chống cháy		Chiếc	01	
69	Bồn tắm rửa mắt kết hợp tắm khăn cấp Inox 304		Chiếc	01	

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Hàng hóa được giao (hoặc nghiệm thu) và lắp đặt tại Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, số 200 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 03-04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

5. Các thông tin khác

Giá chào là đồng Việt Nam đã bao gồm thuế và tất cả các chi phí (vận chuyển, lưu kho, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chi phí ủy thác xuất nhập khẩu, chuyển giao công nghệ (nếu có)...).

Công ty vui lòng cung cấp bảng báo giá theo mẫu phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính chào. *OC*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- Website của Viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTTB, tổ CNTT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Vũ Trần Việt Anh**

**Phụ lục**  
**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp]* báo giá hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa như sau:

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực: Kể từ ngày báo giá đến hết ngày 31/12/2029

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(2)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*



### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry should be supported by a valid receipt or invoice. This ensures transparency and allows for easy verification of the data.

In the second section, the author details the various methods used to collect and analyze the data. This includes both manual data entry and the use of specialized software tools. The goal is to ensure that the data is both accurate and easy to interpret.

The third part of the document focuses on the results of the analysis. It shows that there is a clear trend in the data, which is consistent with the initial hypothesis. This finding is significant as it provides strong evidence for the proposed model.

Finally, the document concludes with a summary of the key findings and a list of recommendations for future research. It suggests that further studies should be conducted to explore the underlying causes of the observed trends and to test the model under different conditions.